

**Danh sách thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm
của các thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/4-20/6/2022**

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/TUR/126	Thổ Nhĩ Kỳ	20/06/2022	Quy định của Codex Thổ Nhĩ Kỳ về phụ gia thực phẩm	Quy định bao gồm: (a) Danh mục các phụ gia thực phẩm được phép sử dụng nêu tại Phụ lục II và III; (b) Điều kiện khi sử dụng phụ gia thực phẩm (bao gồm cả việc sử dụng phụ gia trong phụ gia thực phẩm và men thực phẩm theo Quy định sử dụng men thực phẩm (OG: 24.2.2017 - 29989), sử dụng hương liệu thực phẩm theo quy định sử dụng hương liệu và một số thành phần thực phẩm nhằm tạo hương vị trong thực phẩm (OG: 29.12.2011 - 28157); (c) Quy định ghi nhãn phụ gia thực phẩm.
2	G/SPS/N/USA/3334	Hoa Kỳ	17/6/2022	Dung sai thuốc trừ sâu thiamethoxam; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng thiamethoxam trong hoặc trên dứa.
3	G/SPS/N/KWT/120	Cô-ét	17/6/2022	153 thông số kỹ thuật đối với thực phẩm và nông sản ở Bang Cô-ét. Thông báo này hủy bỏ tất cả các quyết định trước đó về việc áp dụng các quy định kỹ thuật và các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn Cô-	Thịt và nội tạng ăn được (mã HS: 02); Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác (mã HS: 03); Sản phẩm từ sữa; trứng chim; mật ong thiên nhiên; sản phẩm ăn được có nguồn gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác (mã HS: 04); Sản phẩm có nguồn gốc động vật, chưa được nêu rõ hoặc ghi ở nơi khác (mã HS: 05); Rau ăn được và một số loại rễ, củ, quả (mã HS: 07); Trái cây và quả hạch

				ét.	ăn được; vỏ quả có múi hoặc dưa (mã HS: 08); Cà phê, chè và gia vị (mã HS: 09); Ngũ cốc (mã HS: 10); Sản phẩm của ngành xay xát; mạch nha; tinh bột; inulin; gluten lúa mì (mã HS: 11); Hạt có dầu và quả có dầu; ngũ cốc, hạt và trái cây khác; cây công nghiệp hoặc cây thuốc; rom, rạ và thức ăn gia súc (mã HS: 12); Lạc; gôm, nhựa và các loại bao bì và chiết xuất từ thực vật khác (mã HS: 13); Dầu mỡ động vật hoặc thực vật và các sản phẩm tách từ chúng; chất béo ăn được chế biến sẵn; sáp động vật hoặc thực vật (mã HS: 15); Các chế phẩm từ thịt, cá hoặc động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác (mã HS: 16); Đường và bánh kẹo có đường (mã HS: 17); Ca cao và các chế phẩm từ ca cao (mã HS: 18); Các chế phẩm từ ngũ cốc, bột mì, tinh bột hoặc sữa; sản phẩm của pastrycooks (mã HS: 19); Các chế phẩm từ rau, quả, hạt hoặc các bộ phận khác của thực vật (mã HS: 20); Các chế phẩm ăn được khác (mã HS: 21); Đồ uống, rượu mạnh và giấm (mã HS: 22); Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá đã sản xuất (mã HS: 24); Công nghệ thực phẩm (mã ICS: 67)
4	G/SPS/N/USA/3332	Hoa Kỳ	16/6/2022	Dung sai thuốc trừ sâu picarbutrazox; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng picarbutrazox trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
5	G/SPS/N/NZL/687	Niu Di-lân	14/6/2022	Đề xuất sửa đổi Thông báo thực phẩm của Niu Di-lân (Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp)	Tài liệu bao gồm các chi tiết kỹ thuật về các đề xuất sửa đổi thông báo hiện hành được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm 2014 liệt kê các mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hợp chất nông nghiệp ở Niu Di-lân. MPI đề xuất các sửa đổi sau đối với thông báo: a) Việc thiết lập các mục mới trong Bảng 1, Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp, cho các hợp chất và hàng hóa sau:

					<p>- Altrenogest, đặt MRLs ở mức 0,004 mg/kg trong mỡ ngựa, 0,001 (*) mg/kg trong thịt ngựa và 0,004 mg/kg trong nội tạng ngựa;</p> <p>- Isofetamid, đặt MRLs ở mức 0,08 mg/kg đối với nho, 0,01 (*) mg/kg đối với thịt động vật có vú, 0,01 (*) mg/kg đối với nội tạng động vật có vú và 0,01 (*) mg/kg đối với sữa; và</p> <p>- Oleandomycin, đặt MRLs ở mức 0,1 mg/kg đối với thịt gia súc, 0,1 mg/kg đối với nội tạng gia súc và 0,05 (*) mg/kg đối với sữa gia súc;</p> <p>(*) cho biết mức dư lượng tối đa đã được thiết lập bằng hoặc gần giới hạn định lượng phân tích.</p> <p>b) Việc sửa đổi các mục hiện có trong Bảng 1, Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp, cho các hợp chất và hàng hóa sau:</p> <p>- Abamectin, đặt MRLs ở mức 0,02 mg/kg đối với gan gia súc, 0,01 mg/kg đối với thận gia súc, 0,003 (*) mg/kg đối với sữa, 0,02 mg/kg đối với gan hươu, 0,01 mg/kg đối với thận hươu, 0,01 mg/kg đối với mỡ hươu, và 0,01 mg/kg đối với thịt hươu;</p> <p>- Nitroxylin, bổ sung MRL 0,02 (*) mg/kg cho sữa gia súc; - Maldison (Malathion), để căn chỉnh nhóm cây trồng cho 'Rau ăn quả' với nhóm do Codex thiết lập;</p> <p>- Sulfoxaflor, để căn chỉnh nhóm cây trồng cho 'Rau ăn quả' với nhóm do Codex thiết lập;</p> <p>(*) cho biết mức dư lượng tối đa đã được thiết lập bằng hoặc gần giới hạn định lượng phân tích.</p> <p>c) Loại bỏ các mục hiện có trong Bảng 1, Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp, đối với azocyclotin và kanamycin;</p> <p>d) Việc sửa đổi mục hiện có trong Phụ lục 2, dành cho Hóa chất nông nghiệp không áp dụng mức dư lượng tối</p>
--	--	--	--	--	--

					<p>đa cho các hợp chất sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Axit photphorous, để điều chỉnh từ ngữ của điều kiện áp dụng cho danh sách Bảng 2 để làm rõ phạm vi của nó.
6	G/SPS/N/CAN/1440	Canada	10/6/2022	<p>Mức dư lượng tối đa: Oxathiapiprolin (PMRL2022-12)</p>	<p>Thông báo PMRL2022-12 tham vấn ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) của oxathiapiprolin do Cơ quan quản lý dịch hại, thuộc Bộ Y tế Ca-na-đa (PMRA) đề xuất</p> <p>MRL (ppm)¹</p> <p>5.0 Nông sản thô (RAC) và nông sản đã qua chế biến</p> <p>0,01 Hoa bia khô</p> <p>Đậu nành khô; hạt giống hoa hướng dương; trứng gà; mỡ, thịt và các sản phẩm phụ từ thịt của gia cầm</p> <p>1 ppm = phần triệu</p>
7	G/SPS/N/TUR/76/ Add.2	Thổ Nhĩ Kỳ	09/6/2022	<p>Sửa đổi Quy định Codex: Thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ (mặt hàng thực phẩm) bởi Codex Thổ Nhĩ Kỳ</p>	<p>Sửa đổi nội dung về thông số kỹ thuật đối với một số phụ gia thực phẩm trong Quy định Codex của Thổ Nhĩ Kỳ (mặt hàng thực phẩm), thông báo trong G/SPS/N/TUR/76 (ngày 7 tháng 10 năm 2016). Quy định có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2022.</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TUR/22_4019_00_x.pdf</p> <p>Phụ lục liên quan: Sửa đổi nội dung, phạm vi dự thảo quy định đã thông báo</p>
8	G/SPS/N/CAN/1439	Ca-na-đa	08/6/2022	<p>Giới hạn dư lượng tối đa: Fluensulfone (PMRL2022-11).</p>	<p>Thông báo PMRL2022-11 tham vấn ý kiến về mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) cho fluensulfone do Cơ quan quản lý dịch hại, Bộ Y tế Ca-na-đa (PMRA) đề xuất</p> <p>MRL (ppm)¹</p> <p>20 Nông sản thô (RAC) và nông sản đã qua chế biến</p> <p>Rau cải xanh (nhóm cây trồng 5B)</p>

					15 Dầu cam quýt 4,0 Rau củ (trừ củ cải đường) (nhóm cây trồng 1B), rau ăn lá (trừ rau họ cải) (nhóm cây trồng 4) 2,0 Khoai tây chiên, bột khoai tây 1,5 Đậu và thân cây Brassica (nhóm cây trồng 5A), nho khô 0,9 Táo khô 08 Rau củ và lá giải thân hành (nhóm cây trồng 1C), dây leo quả nhỏ (nhóm cây trồng 13-07D) 0,5 Quả mọng mọc thấp (nhóm cây trồng 13-07G) 0,4 Quả dạng táo (nhóm cây trồng 11-09) 0,3 Quả có múi (nhóm cây trồng 10)(sử đổi), mật mía 0,15 Quả hạch (nhóm cây trồng 12-09) 0,06 Mía 0,02 Hạt cây (nhóm cây trồng 14-11) 1 ppm = phần triệu
9	G/SPS/N/ARE/255, G/SPS/N/BHR/223 G/SPS/N/KWT/119, G/SPS/N/OMN/119 G/SPS/N/QAT/123, G/SPS/N/SAU/466 G/SPS/N/YEM/64	Ả Rập Xê Út	08/6/2022	Ả Rập Xê Út dự thảo Quy định kỹ thuật giới hạn dư lượng tối đa cho sản phẩm thuốc trừ sâu và chất gây ô nhiễm.	Quy chuẩn kỹ thuật vùng Vịnh quy định mức giới hạn dư lượng tối đa trong thuốc trừ sâu và chất gây ô nhiễm cho phép trong thực phẩm hữu cơ.
10	G/SPS/N/GBR/13/ Add.1	Anh	07/6/2022	GB đề xuất (MRLs) cho chlorothalonil, sửa đổi Sổ đăng ký GB MRL	Đáp ứng yêu cầu của Thành viên WTO về thời hạn bình luận thông báo G/SPS/N/GBR/13 ngày 8 tháng 4 năm 2022, Vương quốc Anh gia hạn ngày cuối cùng lấy ý

					kiến: đến ngày 21 tháng 6 năm 2022. Phụ lục liên quan: Sửa đổi ngày cuối cùng để lấy ý kiến góp ý
11	G/SPS/N/UKR/174	U-crai-na	03/6/2022	Luật số 2246 của U-crai-na "Về việc sửa đổi một số luật về sản xuất và cung cấp không bị gián đoạn các sản phẩm nông nghiệp trong thời gian thiết quân luật" ngày 12 tháng 5 năm 2022	<p>Luật quy định:</p> <p>1) Đơn giản hóa các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với xuất khẩu, nhập khẩu và vận chuyển các sản phẩm nông nghiệp có nguồn gốc thực vật qua lãnh thổ U-crai-na, đặc biệt là khả năng lập giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật dưới dạng điện tử;</p> <p>2) trong thời gian thiết quân luật và trong vòng 90 ngày sau khi chấm dứt hoặc hủy bỏ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng danh sách các đơn vị có thể lấy mẫu và tiến hành kiểm tra KDTV, cụ thể là đưa ra trình tự đơn giản hóa việc ủy quyền cho các phòng thí nghiệm tư nhân và khả năng lấy mẫu của các chuyên gia của các phòng thí nghiệm đó, cũng như các chuyên gia đánh giá chứng nhận (thanh tra nông học); - Khả năng cấp lại giấy chứng nhận KDTV; - Đơn giản hóa các thủ tục nộp hồ sơ đăng ký nhà nước về thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp để luật của U-crai-na tương thích với luật của Liên minh Châu Âu, đặc biệt là các điều trong Quy định (EC) số 396/2005 về việc yêu cầu phải có kết luận giám định vệ sinh dịch tễ; - Mở rộng danh sách các hóa chất nông nghiệp được phép nhập khẩu vào U-crai-na, sản xuất, buôn bán, sử dụng và quảng cáo mà không cần đăng ký nhà nước; <p>3) Khả năng cho các nhà sản xuất các sản phẩm hữu cơ của U-crai-na, được sản xuất theo tiêu chuẩn của EU, chuyển sang tiêu chuẩn sản xuất của U-crai-na mà không cần thêm thời gian chuyển tiếp (nếu việc này tiến hành trên một mẫu giấy chứng nhận);</p>

					<p>4) Quy định trong vòng ba năm kể từ ngày chấm dứt hoặc hủy bỏ thiết quân luật nhập khẩu (gửi) hàng hóa phải kiểm tra chứng từ, kiểm tra tuân thủ và kiểm tra thực tế được thực hiện tại các trạm kiểm soát (điểm kiểm soát) qua biên giới nhà nước của U-crai-na;</p> <p>5) Các điều khoản loại trừ cấm nhập khẩu vào U-crai-na hàng hóa có động vật sống quá cảnh qua các quốc gia có các trường hợp mắc bệnh nguy hiểm theo danh sách của OIE mà động vật có liên quan dễ mắc bệnh;</p> <p>6) Hoãn việc ban hành Luật "Về thuốc thú y" của U-crai-na một năm sau khi chấm dứt hoặc hủy bỏ thiết quân luật, nhưng không muộn hơn ngày 1 tháng 1 năm 2024.</p>
12	G/SPS/N/CHL/730	Chi Lê	03/6/2022	Sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật số 209 quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm (được thông qua theo Nghị quyết miễn trừ số 892 năm 2020 của Bộ Y tế)	<p>Thông báo bao gồm những điều sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cập nhật giới hạn dư lượng tối đa (MRL) của thuốc bảo vệ thực vật, theo những gì đã được Ủy ban Codex Alimentarius phê duyệt trong năm 2018 và 2019; • Sửa đổi một số "tên" và "mã Codex" của "thực phẩm" (riêng lẻ, phân nhóm hoặc nhóm). <p>Chi tiết hơn có thể được xem xét trong tài liệu đính kèm với thông báo này.</p>
13	G/SPS/N/TUR/124	Thổ Nhĩ Kỳ	01/6/2022	Quy định Codex về thực phẩm mới của Thổ Nhĩ Kỳ.	Quy định này đưa ra các thủ tục và quy tắc liên quan đến việc đưa các loại thực phẩm mới ra thị trường, danh mục và điều kiện sử dụng cho các loại thực phẩm mới.
14	G/SPS/N/JPN/1048	Nhật Bản	01/6/2022	Chỉ định axit benzoic làm phụ gia thức ăn chăn nuôi.	MAFF sẽ chỉ định axit benzoic làm phụ gia thức ăn chăn nuôi và thiết lập các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của chất này theo sắc lệnh cấp Bộ trong thông báo của Bộ trưởng về việc chỉ định phụ gia thức ăn chăn nuôi (Thông báo công khai số 750 của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản ban hành ngày 24 Tháng 7 năm 1976) "và" Sắc lệnh của Bộ trưởng về quy cách và tiêu chuẩn thức ăn và phụ gia thức ăn chăn nuôi "(Sắc lệnh số 35 ngày 24

					tháng 7 năm 1976 của Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp). (Đề xuất sửa đổi) Hàm lượng axit benzoic trong thức ăn không được quá 0,5% axit benzoic chỉ được phép sử dụng làm phụ gia thức ăn cho lợn (không quá 70 kg thể trọng)
15	G/SPS/N/BRA/1978/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	Chi thị quy phạm số 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021	Chi thị quy phạm số 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021 - thông báo G/SPS/N/BRA/1978 - bao gồm các điều khoản về danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, đã được thay đổi bởi Chi thị quy phạm 155, ngày 13 tháng 5 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/2718376/IN_155_2022_.pdf/50da61cc-955d-42fba55f-a0b58c74a698 Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó
16	G/SPS/N/BRA/1625/ Add.3	B'ra-xin	01/6/2022	Chi thị quy phạm số 88, ngày 26 tháng 03 năm 2021	Chi thị luy phạm số 88, ngày 26 tháng 3 năm 2021 - thông báo G/SPS/N/BRA/1625/Add.2 - quy định mức dư lượng tối đa các chất gây ô nhiễm trong thực phẩm, đã được thay đổi bởi Chi thị quy phạm số 152, ngày 2 tháng 5 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6430064/IN_152_2022_.pdf/f8929829-74bf-42dd9e31-5845f92d1c1c Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó
17	G/SPS/N/USA/3330	Hoa Kỳ	3/5/2022	Dung sai thuốc trừ sâu fluopicolide. Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng fluopicolide trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.

18	G/SPS/N/USA/3329	Hoa Kỳ	3/5/2022	Dung sai thuốc trừ sâu pyridate. Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng pyridat trong hoặc trên đậu lăng khô, hạt và hạt cải dầu phân nhóm 20A.
19	G/SPS/N/USA/3328	Hoa Kỳ	3/5/2022	Phụ gia thực phẩm gián tiếp: Chất kết dính và các thành phần của lớp phủ; Các thành phần giấy và bìa; Polyme; Chất bổ trợ, hỗ trợ sản xuất và Chất khử trùng; Quy tắc cuối cùng.	Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) sửa đổi các quy định về phụ gia thực phẩm, không còn việc sử dụng 25 chất làm dẻo trong các ứng dụng thực phẩm khác nhau. Thực hiện hành động này để đáp lại đơn kiến nghị về phụ gia thực phẩm do Liên minh Flexible Vinyl đệ trình.
20	G/SPS/N/IND/281	Ấn Độ	30/5/2022	Tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm và phụ gia thực phẩm) Quy định sửa đổi, 2022	Quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm và phụ gia thực phẩm), năm 2022 nhằm đưa pan masala và chất làm thơm miệng làm từ hạt cau vào danh mục thực phẩm.
21	G/SPS/N/BRA/2044	B'ra-xin	30/5/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1095, ngày 12 tháng 5 năm 2022.	Dự thảo Nghị quyết này được đề xuất về việc đưa/sửa đổi các hoạt chất sau vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Ofting da União): A26 - azoxystrobin, A41 - amicarbazone, B55 - emamectin Benzoate, D36 - difenoconazole, F26 - fomesafem, G02 - glyphosate, L05 - lufenuron, P21 - propiconazole, P65 - metolumentof, P65 - pidiflumetof T79 - thiafenacil.
22	G/SPS/N/AUS/536	Úc	25/5/2022	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc – Niu Di-lân sửa đổi (ngày 17 tháng 5 năm 2022).	Đề xuất sửa đổi Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc – Niu Di-lân điều chỉnh mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hóa chất nông nghiệp, hóa chất thú y khác nhau để phù hợp với quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông

					nghiệp và hóa chất thú y: Bifenthrin, diflufenican, fluopyram, fluroxypyr, indoxacarb, prothioconazole, tebuconazole, tetraniliprole, thiabendazole và trifludimoxazin trong một số thực vật cụ thể.
23	G/SPS/N/JPN/1034	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu/thuốc thú y: Cyfluthrin.
24	G/SPS/N/JPN/1033	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Tetraniliprole.
25	G/SPS/N/JPN/1032	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Lubabegron.
26	G/SPS/N/JPN/1031	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Picoxystrobin.

				chất nông nghiệp).	
27	G/SPS/N/JPN/1030	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Pencycuron.
28	G/SPS/N/JPN/1029	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y/phụ gia TACN: Bacitracin.
29	G/SPS/N/JPN/1028	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Flufenoxuron.
30	G/SPS/N/JPN/1027	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Cyantraniliprole.

31	G/SPS/N/JPN/1026	Nhật Bản	24/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Phenoxymethylpenicillin.
32	G/SPS/N/USA/3327	Hoa Kỳ	23/5/2022	Dùng sai thuốc trừ sâu flonicamid; Quy tắc cuối cùng.	Quy định thiết lập dung sai đối với dư lượng của thuốc trừ sâu flonicamid, bao gồm các chất chuyên hóa và chất phân hủy của flonicamid trong hoặc trên cây leo ăn quả nhỏ (trừ quả kiwi lông) nhóm 13-07F và trong cỏ linh lăng, cỏ khô.
33	G/SPS/N/USA/3326	Hoa Kỳ	23/5/2022	Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA) nhận được hồ sơ khuyến nghị việc thiết lập, thay đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật đối với thuốc bảo vệ thực vật trong các mặt hàng.	Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA), thông qua thông báo G/SPS/N/USA/3326, thông báo nhận được một số hồ sơ khuyến nghị việc thiết lập, thay đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật đối với thuốc bảo vệ thực vật trong các mặt hàng.
34	G/SPS/N/JPN/1025	Nhật Bản	23/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Afidopyropen.
35	G/SPS/N/JPN/1024	Nhật Bản	23/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp:

				Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Thuốc thú y: Ampicillin.
36	G/SPS/N/JPN/1023	Nhật Bản	23/5/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Sửa đổi tiêu chuẩn hiện có đối với potassium ferrocyanide.
37	G/SPS/N/JPN/1022	Nhật Bản	23/5/2022	Sửa đổi Sắc lệnh Thực thi đạo luật vệ sinh thực phẩm, các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm...	Cho phép sử dụng canxi L-Tartrate làm phụ gia thực phẩm; thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho canxi L-Tartrate.
38	G/SPS/N/EU/568	Liên minh châu Âu	23/5/2022	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến việc sử dụng axit ascorbic (E 300), natri ascorbate (E 301) và canxi ascorbate (E 302) trong cá ngừ (Có liên quan đến EEA)	Do đã có đảm bảo về quy định pháp luật, đề xuất đưa ra mức tối đa của axit ascorbic (E 300), natri ascorbate (E 301), canxi ascorbate (E302) áp dụng cho cá ngừ trong danh mục thực phẩm 09.1.1 "Cá chưa qua chế biến" và 09.2 "Cá và các sản phẩm thủy sản đã chế biến, bao gồm cả nhuyễn thể và động vật giáp xác" trong Phần E Phụ lục II Quy định (EC) số 1333/2008. Việc sử dụng các phụ gia thực phẩm trong cá ngừ đóng hộp với số lượng lớn nhằm mục đích tạo lại màu thịt cá ngừ tươi không tuân thủ các quy định áp dụng – sử dụng phụ gia thực phẩm chung của Liên minh theo nguyên tắc quantum satis. Mức tối đa 300 mg/kg được đánh giá là phù hợp, theo thông tin cung cấp bởi ngành cho Cơ quan ATTP châu Âu để đánh giá lại mức độ an toàn các chất phụ gia thực phẩm và các kiểm

					soát thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền. Mức tối đa được phép sử dụng đảm bảo tuân thủ quy định thực hành sản xuất tốt được pháp luật cho phép.
39	G/SPS/N/USA/3325	Hoa Kỳ	18/5/2022	Dung sai thuốc bảo vệ thực vật mandestrobin; Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng của mandestrobin trong hoặc trên ngọn rau diếp; lá rau diếp; và phân nhóm hạt cải dầu 20A.
40	G/SPS/N/ARE/206 /Add.1, G/SPS/N/BHR/214 /Add.1 G/SPS/N/KWT/79 /Add.1, G/SPS/N/OMN/111 /Add.1 G/SPS/N/QAT/115 /Add.1, G/SPS/N/SAU/436 /Add.1 G/SPS/N/YEM/56 /Add.1	Vương quốc Ả Rập Xê Út	16/5/2022	Vương quốc Ả Rập Xê Út/Hội đồng Hợp tác các quốc gia Ả Rập vùng Vịnh dự thảo Quy định kỹ thuật cho "Các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm"	Vào ngày 30 tháng 9 năm 2020, Ả Rập Xê Út đã thông báo cho WTO (SPS) về Quy định Kỹ thuật GCC (G/SPS/N/SAU/436). Dự thảo cập nhật bao gồm các sửa đổi trong việc loại bỏ phụ gia thực phẩm "Titanium dioxide (INS 171)" khỏi quy chuẩn kỹ thuật. Điều này dựa trên Quy định EU 2022/63. Quy định sẽ được áp dụng sau sáu tháng kể từ ngày thông báo. Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó.
41	G/SPS/N/EU/566	Liên minh châu Âu	13/5/2022	Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến mức arsen tối đa trong một số loại thực phẩm	Dự thảo quy định hạ thấp mức tối đa hiện hành đối với arsen vô cơ trong gạo (gạo đã đánh bóng hoặc gạo trắng), hiện đã có mức EU ML được thiết lập theo Quy định (EC) số 1881/2006 và thiết lập mức tối đa mới cho arsen vô cơ trong bột gạo, đồ uống làm từ gạo, cá, động vật giáp xác, nhuyễn thể hai mảnh vỏ, thức ăn cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, nước hoa quả, nước hoa quả cô đặc, mật hoa và muối;
42	G/SPS/N/BRA/2041	Bra-xin	12/5/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1094, ngày 5 tháng 5 năm	Dự thảo đề xuất đưa thành phần hoạt chất E33 - SPIROPIDIONE vào danh sách chuyên khảo về các thành

				2022	phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chi thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin
43	G/SPS/N/BRA/2040	Bra-xin	12/5/2022	Pháp lệnh của Bộ trưởng SDA số 574, ngày 9 tháng 5 năm 2022. Thiết lập Chương trình quốc gia về kiểm soát dư lượng và chất gây ô nhiễm trong sản phẩm có nguồn gốc thực vật (PNCRC/Rau củ), xác định phạm vi, mục tiêu, tiêu chí và thủ tục để thực hiện các kiểm soát chính thức.	Thiết lập Chương trình quốc gia về Kiểm soát dư lượng và chất gây ô nhiễm trong sản phẩm có nguồn gốc thực vật (PNCRC/Rau củ), xác định phạm vi, mục tiêu, tiêu chí và thủ tục để thực hiện các kiểm soát chính thức.
44	G/SPS/N/USA/3324	Hoa Kỳ	11/5/2022	Danh sách các chất phụ gia tạo màu được miễn chứng nhận; Antarctic Krill Meal; Quy tắc cuối cùng	Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) đang sửa đổi các quy định về chất phụ gia tạo màu nhằm sử dụng an toàn Antarctic Krill Meal, bao gồm cả phần thịt bột của Euphausia superba, có chất béo hoặc không, để sử dụng trong thức ăn chăn nuôi cá hồi, giúp tăng màu sắc thịt của cá. FDA sẽ có phản hồi đơn đề nghị phụ gia tạo màu này (CAP). Người đệ trình đơn này là Aker BioMarine Antarctic AS (Aker BioMarine).
45	G/SPS/N/EU/565	Liên minh châu Âu	11/5/2022	Dự thảo sửa đổi Quy định thực thi (EU) số 540/2011 liên quan đến các điều kiện phê duyệt hoạt chất penflufen và bãi bỏ Quy định thực thi (EU) số 2018/185	Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban này quy định rằng các điều kiện phê duyệt hoạt chất penflufen được sửa đổi theo Quy định (EC) số 1107/2009 dựa trên việc không gửi dữ liệu xác nhận theo yêu cầu trong Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 1031/2013 ngày 24 tháng 10 năm 2013, phê duyệt hoạt chất penflufen được sử dụng ở Liên minh châu Âu. Các sản phẩm bảo vệ thực vật chứa penflufen

					<p>hiện có sẽ được xem xét theo quy định hạn chế trong đạo luật này.</p> <p>Quy định này chỉ liên quan đến việc đưa chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này vào thị trường. Với các sản phẩm có chứa chất này không được phê duyệt và hết thời gian gia hạn, hành động riêng biệt thiết lập mức MRL có thể sẽ được thực hiện và một thông báo riêng sẽ được công bố theo quy trình SPS.</p> <p>Dự thảo Quy định thực thi này của Ủy ban cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/890.</p>
46	G/SPS/N/USA/3323	Hoa Kỳ	09/5/2022	Công ty Ranks, Hovis, McDougall Research, Ltd.; Rút đơn yêu cầu về phụ gia thực phẩm	<p>Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) thông báo về việc thu hồi (mà không ảnh hưởng đến việc nộp đơn trong tương lai) đơn đệ trình về phụ gia thực phẩm (FAP 6A3930) đề xuất sửa đổi các quy định về phụ gia thực phẩm nhằm sử dụng an toàn mycoprotein bắt nguồn từ <i>Fusarium graminearum</i> (được phân loại lại theo đơn vị là <i>Fusarium venenatum</i>) như một nguồn protein trong một số loại thực phẩm.</p> <p>Đơn đệ trình về phụ gia thực phẩm đã được rút lại vào ngày 28 tháng 2 năm 2022.</p>
47	G/SPS/N/USA/3322	Hoa Kỳ	04/5/2022	Tiếp nhận một số đơn đệ trình liên quan đến việc dư lượng của hóa chất thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên các hàng hóa khác nhau. Thông báo về việc tiếp nhận đơn đệ trình và yêu cầu góp ý.	<p>Thông báo của Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ kiến nghị ban đầu đối với thuốc bảo vệ thực vật yêu cầu về thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.</p>

48	G/SPS/N/KOR/752	Hàn Quốc	04/5/2022	Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm	<p>Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Làm rõ các yêu cầu thành phần của thực phẩm; 2. Sửa đổi thông số kỹ thuật của viên nang; 3. Sửa đổi thông số kỹ thuật của pH trong đá lạnh; 4. Sửa đổi một số điều khoản để rõ ràng hơn.
49	G/SPS/N/EU/564	Liên minh châu Âu	04/05/2022	Quy định thực thi số (EU) 2022/672 ngày 22 tháng 4 năm 2022 sửa đổi Quy định thực thi số (EU) 2017/2470 liên quan đến các thông số kỹ thuật của <i>Trans-resveratrol</i> trong thực phẩm mới (từ nguồn vi sinh vật)	Quy định thực thi cho phép loại bỏ yêu cầu về kích thước hạt của <i>trans-resveratrol</i> được sản xuất từ các nguồn vi sinh vật để điều chỉnh thông số kỹ thuật của nó với <i>trans-resveratrol</i> tổng hợp có cấu hình cỡ hạt tương đương nhưng không có yêu cầu về cỡ hạt trong thông số kỹ thuật.
50	G/SPS/N/CAN/1437	Canada	02/5/2022	Đề xuất mức dư lượng tối đa cho fluopyram (PMRL2022-09).	<p>Mục tiêu của tài liệu PMRL2022-09 là tham khảo ý kiến về các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với fluopyram đã được Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.</p> <p>MRL (ppm)¹ Hàng nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng đã chế biến</p> <p>0,5 Hạt ngũ cốc (nhóm cây trồng 15), trừ gạo và ngô^{2,3}</p> <p>0,3 Hạt cải dầu (phân nhóm cây trồng 20A) (sửa đổi)⁴</p> <p>0,03 Hạt cà phê</p> <p>0,02 Ngô đồng, hạt bông ngô²</p> <p>0,01 ngô bắp đã bỏ vỏ²</p> <p>¹ppm = phần triệu. ²MRLs được đề xuất để thay thế MRL 1,5 ppm hiện đã</p>

					<p>được thiết lập cho các loại hạt ngũ cốc (cây trồng nhóm 15), trừ gạo.</p> <p>³Có đề xuất rằng MRL hiện tại là 2,0 ppm đối với cám và mầm lúa mì phải được thu hồi. Sau khi thu hồi mức 2,0 ppm MRL đối với cám và mầm lúa mì, những mặt hàng lúa mì này sẽ được điều chỉnh theo các loại hạt ngũ cốc được đề xuất (nhóm cây trồng 15) với mức MRL là 0,5 ppm.</p> <p>⁴ MRL được đề xuất để thay thế MRL hiện được thiết lập là 1,8 ppm đối với hạt cải dầu (cây trồng phân nhóm 20A) (sửa đổi).</p>
51	G/SPS/N/CAN/1435	Canada	02/5/2022	Đề xuất mức dư lượng tối đa cho topramezone (PMRL2022-07)	<p>Mục tiêu của tài liệu PMRL2022-07 là tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) cho topramezone đã được Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.</p> <p>MRL (ppm)¹ Hàng nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng đ</p> <p>0,05 Phụ phẩm từ mỡ và thịt của gia cầm²</p> <p>0,01 Hạt cải dầu³ (phân nhóm cây trồng 20 trụng và thịt gia cầm²</p> <p>¹ppm = phần triệu. ²Từ việc tiêu thụ thức ăn gia cầm được xử lý bằng topramezone. ³Canola là một loại hạt cải dầu.</p>
52	G/SPS/N/AUS/534/Corr.1	Úc	29/4/2022	Đề xuất M1019 - Tóm tắt Đánh giá để Xem xét Phụ lục 22 - Thực phẩm và các loại thực phẩm	<p>Dưới đây là các lỗi và cách sửa đổi với thông báo G/SPS/N/AUS/534:</p> <p>Mục 5 đang chứa địa chỉ web theo luật hiện hành. Thay vào đó, mục này phải cung cấp địa chỉ web sau đây chứa tóm tắt đánh giá về các thay đổi được đề xuất đang được thông báo:</p>

					<p>https://www.foodstandards.gov.au/code/proposals/Pages/M1019---Review-of-Schedule-22- %E2%80%93-Foods-and-classes-of-foods-(2021).aspx Mục 6 phải có địa chỉ web sau đây, có tài liệu để nhận xét công khai và thông tin về cách cung cấp nội dung gửi: https://www.foodstandards.gov.au/code/changes/Pages/Documuments-for-public-comment.aspx</p>
53	G/SPS/N/AUS/533/ Corr.1	Úc	29/4/2022	Đề xuất M1020 – Mức giới hạn dư lượng tối đa (2021)	<p>Dưới đây là các lỗi và cách sửa chữa cho thông báo G/SPS/N/AUS/533: Mục 5 đang chứa địa chỉ web theo luật hiện hành. Thay vào đó, mục này phải cung cấp địa chỉ web sau đây chứa tóm tắt đánh giá về các thay đổi được đề xuất đang được thông báo: https://www.foodstandards.gov.au/code/proposals/Pages/M1019---Review-of-Schedule-22- %E2%80%93-Foods-and-classes-of-foods-(2021).aspx Mục 6 phải có địa chỉ web sau đây, có tài liệu để nhận xét công khai và thông tin về cách cung cấp nội dung gửi: https://www.foodstandards.gov.au/code/changes/Pages/Documuments-for-public-comment.aspx</p>
54	G/SPS/N/CAN/1434	Canada	28/4/2022	Thông báo về việc sửa đổi Danh sách các Enzyme thực phẩm được phép sử dụng <i>Lipase từ Mucor circinelloides f. circinelloides</i> AE-LM trong một số loại pho mát	<p>Cục Quản lý Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước đưa ra thị trường phụ gia thực phẩm mong chấp thuận việc sử dụng lipase từ <i>Mucor circinelloides f. circinelloides</i> AE-LM trong một số loại pho mát tiêu chuẩn nhất định, cụ thể là pho mát cheddar và các loại pho mát tuân theo tiêu chuẩn cho (tên loại) pho mát. Lipase từ các nguồn khác đã được phép sử dụng ở Canada trong các loại pho mát này, và lipase từ <i>M. circinelloides f. Circinelloides</i> (tên trước đây: <i>Mucor javanicus</i>) cũng được phép sử dụng trong các chế phẩm tạo hương từ sữa.</p>

					<p>Tuy nhiên, trước thông báo này, <i>M. circleinelloides f. circleinelloides</i> AE-LM là một dòng vi sinh vật không phải là nguồn được phép cho bất kỳ loại enzyme thực phẩm nào ở Canada.</p> <p>Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường cho thấy tính an toàn của lipase từ <i>M. circleinelloides f. circleinelloides</i> AE-LM cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng lipase từ nguồn này, như được mô tả trong tài liệu thông tin, bằng cách sửa đổi danh sách các Enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 4 năm 2022.</p> <p>Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho các thắc mắc hoặc cho những người muốn cung cấp thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm.</p>
55	G/SPS/N/BRA/2037	Bra-xin	28/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1091, ngày 20 tháng 4 năm 2022	<p>Dự thảo nghị quyết này có các điều khoản về cập nhật Danh sách chuyên khảo về thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ sau đây, được xuất bản bởi Chi thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União): A14 - Ametrine , A14 - Atrazine, A26 - Azoxystrobin, B26 - Bifenthrin, B42 - Isopropyl bentiavalicarb, C74 - Chlorantraniliprole, E04 - Ethoprophos, F43 - Fipronil, F72 - Fluopyram, I29 - Isofetamide, M02 - Mimcozebl Mandipropamide, T12 - Thiabendazole, T29 - Thiobencarb, T71 - Thiencarbazone, Z04 - Zoxamide.</p>
56	G/SPS/N/BRA/2035	Bra-xin	28/4/2022	RIG.PL.RP.ABR.22 - Yêu cầu về vệ sinh động vật để nhập da bò sát vào Bra-	<p>Thiết lập các yêu cầu vệ sinh động vật để nhập da bò sát vào Bra-xin.</p>

				xin.	
57	G/SPS/N/BRA/2036	Bra-xin	28/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1090, ngày 20 tháng 4 năm 2022	Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa thành phần hoạt chất P68: Phthorimaea operculella granulovirus vào Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
58	G/SPS/N/TZA/176	Cộng hòa Tan-da-ni-a	25/4/2022	AFDC 11 (1290) DTZS, Công nghệ sinh học - Ngân hàng sinh học - Yêu cầu về quy trình, tiêu chuẩn thiết lập, duy trì và mô tả đặc tính của các dòng tế bào động vật có vú	Tiêu chuẩn Tan-da-ni-a quy định quá trình, yêu cầu chất lượng khi tạo màng sinh học dòng tế bào động vật có vú (gồm cả người). Tiêu chuẩn đưa ra các quy trình chính của các dòng tế bào xử lý ngân hàng sinh học (thiết lập, tiếp nhận, xác định, nhân giống, bảo quản, lưu trữ, kiểm soát chất lượng và phân phối các dòng tế bào). Đối tượng của tiêu chuẩn: các tổ chức sử dụng nhằm thực hiện các hoạt động ngân hàng sinh học với các dòng tế bào động vật có vú để nghiên cứu và phát triển, người sử dụng ngân hàng sinh học, các tổ chức -chương trình sử dụng các cơ quan đánh giá và công nhận tương đương. Tiêu chuẩn không áp dụng cho vật liệu sinh học dùng để chữa bệnh. LƯU Ý: Các chủ đề cụ thể đề cập trong Tiêu chuẩn cũng có thể áp dụng các quy định/yêu cầu trong nước.
59	G/SPS/N/KOR/750	Hàn Quốc	25/4/2022	Đề xuất sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn phụ gia thực phẩm	Hàn Quốc đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm": 1) Thiết lập tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật mới đối với hydroxypropylmethylcellulose sử dụng sản xuất thực phẩm chức năng hòa tan trong ruột; 2) Sửa đổi thông số kỹ thuật của Steviol Glycoside và Stevia biến tính bằng enzym: thêm rebaudioside E, M, N và O vào nhóm các hợp chất thử nghiệm; 3) Sửa đổi các tiêu chuẩn sử dụng canxi silicate trong sản

					<p>xuất các chất bổ sung vào thực phẩm;</p> <p>4) Cho phép sử dụng 11 axit amin sau vào thực phẩm dành cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh: L-alanin, L-aspartic acid, L-cysteine hydrochloride, L-glutamic acid, L-glutamine, L-glycine, L-histidine hydrochloride , L-lysine, L-lysine hydrochloride, L-proline, L-serine;</p> <p>5) Thêm các lớp chức năng được CODEX công nhận cho 24 phụ gia thực phẩm sau đây: axit axetic, DL- Alanin, arabic gum , canxi axetat, canxi cacbonat, canxi clorua, canxi sunfat, sáp cacbonat, magie clorua thô (nước biển), axit diacetyltartaric và este axit béo của glycerol, Tinh bột thực phẩm biến tính, axit axetic khan (glacial acetic acid), este glycerin của axit béo, glucono-δ-lacton, guar gum , lecithin, karaya gum, locust bean gum , magie clorua, magie sulfat, methyl ethyl cellulose, este polyglycerol của axit béo, kali lactat, vitamin C;</p> <p>6) Sửa đổi phương pháp phân tích của chín phụ gia thực phẩm sau: Canxi photphat dibasic, canxi photphat monobasic, Ferric photphat, Ferric pyrophosphat, α-galactosidase, Enzyme đông tụ sữa, oxy, polyvinyl axetat, kali glycerophosphat</p>
60	G/SPS/N/EU/558	Liên minh châu Âu	25/4/2022	<p>Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) No231/2012 đưa ra các thông số kỹ thuật cho các chất phụ gia thực phẩm được liệt kê trong Phụ lục II và III, Quy định (EC) No1333/2008 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng liên quan đến sự hiện diện của ethylene oxide trong phụ gia thực phẩm</p>	<p>Dự thảo sửa đổi phần về thông số kỹ thuật phụ gia thực phẩm ethylene oxide của Liên minh. Quy định (EU) số 231/2012 quy định ethylene oxide không được sử dụng để khử trùng phụ gia thực phẩm, nhưng không quy định giới hạn ethylene oxide trong các phụ gia thực phẩm. Trong thời gian gần đây, Liên minh châu Âu đã ban hành một số thông báo phát hiện ethylene oxide trong phụ gia thực phẩm, với ethylene oxide được sử dụng để sản xuất thực phẩm. Liên minh rất khó xác định ethylene oxide dùng khử trùng phụ gia thực phẩm có vi phạm Quy định 231/2012 hoặc vi phạm các lý do khác hay không.</p>

					Vì vậy, để đảm bảo mức độ bảo vệ sức khỏe con người, để tránh khỏi những khó khăn xác định vi phạm ethylene oxide, Liên minh đã đặt ra giới hạn dư lượng ethylene oxide trong phụ gia thực phẩm từ bất cứ các nguồn; đồng thời ethylene oxide không được phép sử dụng trong một số phụ gia nhất định. Mức dư lượng tối đa đối với ethylene oxide được đặt ra dành riêng cho phụ gia thực phẩm nên được đặt tại điểm giới hạn định lượng sản phẩm, rằng nồng độ dư lượng tối đa có thể được xác định bằng phương pháp kiểm soát thường xuyên được xác định. Quy định tương ứng với giới hạn tối đa 0,1 mg/kg ethylene oxide (gồm ethylene oxide và 2-clo-ethanol nhưng được ghi nhận là ethylene oxide) áp dụng cho tất cả các phụ gia thực phẩm.
61	G/SPS/N/EU/557	Liên minh châu Âu	21/4/2022	ỦY BAN THỰC THI QUY ĐỊNH (EU) SỐ .../... chỉ định chất/nhóm chất kháng khuẩn điều trị một số bệnh nhiễm trùng ở người, theo Quy định (EU) số 2019/6 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu	Dự thảo Quy định thực thi này chỉ định các chất/nhóm chất kháng khuẩn sử dụng điều trị một số bệnh nhiễm trùng ở người. Dự thảo xây dựng dựa trên tiêu chí trong Quy chế ủy quyền của Ủy ban (EU) 2021/1760 chỉ định chất kháng khuẩn sử dụng để điều trị một số bệnh nhiễm trùng ở người. Không được sử dụng các chất/nhóm chất kháng khuẩn cho động vật/sản phẩm động vật nhập khẩu vào Liên minh theo Điều 118 Quy định (EU) 2019/6.

2. Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/THA/275/Add.1	Thái Lan	17/6/2022	Thông báo số 432 của Bộ Y tế, có tiêu đề "Ghi nhãn thực phẩm biến đổi gen (GMFs)"	Dự thảo thông báo của Bộ Y tế có tên "Ghi nhãn thực phẩm biến đổi gen (GMF)", được thông báo số G/SPS/N/THA/275 ngày 01 tháng 11 năm 2019, đã được thông qua và công bố trên Công báo Hoàng gia ngày 07 tháng 6 năm 2022 như thông báo số 432 của Bộ Y tế. Ngày có hiệu lực: Thông báo này sẽ có hiệu lực sau 180 ngày kể từ ngày đăng trên Công báo Hoàng gia (4 tháng 12 năm 2022). Văn bản có tại: http://www.ratchakitcha.soc.go.th/DATA/PDF/2565/E/127/T_0014.PDF Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
2	G/SPS/N/JPN/863/Add.1	Nhật Bản	13/6/2022	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với mật ong đối với các hóa chất nông nghiệp sau được thông báo trong G/SPS/N/JPN/863 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 17 tháng 12 năm 2021: • Các thuốc trừ sâu (37): Acynonapyr, ametoctradin, amisulbrom, benthiavalicarb-isopropyl, broflanilide, chlorantraniliprole, chlorfluazuron, cyazofamid, cyclaniliprole, cyenopyrafen, cyflufenamid, cyflumetofen, fenhexamid, fempicoxamid, fluoxastrobin, flutianil, flutolanil, fluxametamide, glyphosate, hexythiazox, imazapyr, kasugamycin, mandestrobin, mandipropamid, Mefentrifluconazole, mesotrione, metrafenone, metyltetraprole, oxathiapiprolin, picarbutrazox, prohexadione-canxi, pyraziflumid, pyriofenone, pyroxasulfone, spinetoram *, tetranil • Thuốc trừ sâu và thuốc thú y (3): diflubenzuron, etoxazole, spinosad. * xem G/SPS/N/JPN/862/Add.1 để biết MRL đã sửa đổi trong mật ong.

					<p>Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4042_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
3	G/SPS/N/JPN/873/ Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	<p>Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)</p>	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho zeranol được thông báo trong G/SPS/N/JPN/873 (ngày 02 tháng 9 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 25 tháng 12 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như sau: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4052_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
4	G/SPS/N/JPN/872/ Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	<p>Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)</p>	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho albendazole được thông báo trong G/SPS/N/JPN/872 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 25 tháng 2 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4050_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
5	G/SPS/N/JPN/871/ Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	<p>Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v.</p>	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho cypermethrin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/871 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 25 tháng 2 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới:</p>

				theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4049_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
6	G/SPS/N/JPN/870/ Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho pyriofenone được thông báo trong G/SPS/N/JPN/870 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 25 tháng 2 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4048_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
7	G/SPS/N/JPN/869/ Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho Procymidone được thông báo trong G/SPS/N/JPN/869 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 25 tháng 2 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4046_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
8	G/SPS/N/JPN/868/ Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	<u>Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho</u>	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho mandestrobin, thông báo trong G/SPS/N/JPN/868 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) được thông qua và ban

				thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	<p>hành vào ngày 25 tháng 2 năm 2022.</p> <p>MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4045_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực</p>
9	G/SPS/N/JPN/867/Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	<p>Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho fluoxastrobin, thông báo trong G/SPS/N/JPN/867 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 25 tháng 2 năm 2022.</p> <p>MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4041_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực</p>
10	G/SPS/N/JPN/866/Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	<p>Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho cyazofamid, thông báo trong G/SPS/N/JPN/866 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 25 tháng 2 năm 2022.</p> <p>MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4044_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.</p>
11	G/SPS/N/JPN/865/Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia	<p>Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho captan, thông báo trong G/SPS/N/JPN/865 (ngày 2 tháng 9 năm 2021) được thông qua và ban</p>

				thực phẩm... theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	<p>hành vào ngày 25 tháng 2 năm 2022.</p> <p>MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4043_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực</p>
12	G/SPS/N/JPN/862/Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	<p>Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho spinetoram, thông báo trong G/SPS/N/JPN/862 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021.</p> <p>MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4040_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực</p>
13	G/SPS/N/JPN/861/Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	<p>Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho metaflumizone, thông báo trong G/SPS/N/JPN/861 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021.</p> <p>MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4038_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực</p>
14	G/SPS/N/JPN/860/Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia	<p>Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho MCPB, thông báo trong G/SPS/N/JPN/860 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021.</p>

				thực phẩm... theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4039_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
15	G/SPS/N/JPN/859/ Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho dimethenamid, thông báo trong G/SPS/N/JPN/859 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4036_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
16	G/SPS/N/JPN/858/ Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho MCPA, thông báo trong G/SPS/N/JPN/858 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4034_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
17	G/SPS/N/JPN/857/ Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho fosthiazate, thông báo trong G/SPS/N/JPN/857 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021.

				Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4031_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
18	G/SPS/N/JPN/856/ Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho benzovindiflupyr, thông báo trong G/SPS/N/JPN/856 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4037_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
19	G/SPS/N/JPN/855/ Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật về sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	Mức dư lượng tối đa (MRLs) cho 2,4-D, thông báo trong G/SPS/N/JPN/855 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) được thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4030_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
20	G/SPS/N/JPN/833/ Add.1	Nhật Bản	10/6/2022	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật về sinh	Các chất chỉ định được đề xuất sử dụng làm thành phần hóa chất nông nghiệp và các chất hóa học khác được chỉ định "không được phát hiện" trong thực phẩm đối với thuốc tím tinh thể gentian thông báo trong G/SPS/N/JPN/833 (ngày 15 tháng 2 năm 2021) đã được

				thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy định cuối cùng)	thông qua và ban hành vào ngày 17 tháng 12 năm 2021. MRL được chỉ định có sẵn trong đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_4029_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
21	G/SPS/N/USA/2862/ Add.3	Hoa Kỳ	01/6/2022	Hội đồng Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; từ chối Đơn kiến nghị phụ gia thực phẩm	Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) chối đơn kiến nghị về phụ gia thực phẩm (FAP 6B4815) do Hội đồng Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên yêu cầu FDA sửa đổi hoặc thu hồi các quy định cụ thể để không cho phép việc sử dụng 28 ortho-phthalates tiếp xúc với thực phẩm. (FDA sử dụng các thuật ngữ "phthalate" và "orthophthalate" thay thế cho nhau trong thông báo này để đề cập đến tập hợp con các phthalate được thay thế ở vị trí "ortho"). https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2022-05-20/pdf/2022-10530.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/USA/22_3886_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
22	G/SPS/N/TPKM/582 / Add.1	Đài Loan	01/6/2022	Dự thảo tiêu chuẩn vệ sinh đối với chất gây ô nhiễm và độc tố trong thực phẩm	Đài Loan thông báo dự thảo Tiêu chuẩn vệ sinh đối với chất gây ô nhiễm và độc tố trong thực phẩm, ngày 26 tháng 01 năm 2022 (G/SPS/N/TPKM/582) hiện đã được hoàn thiện. Tiêu chuẩn có hiệu lực vào ngày 31 tháng 5 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_3813_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
23	G/SPS/N/BRA/2008/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1074,	Dự thảo Nghị quyết số 1074, ngày 3 tháng 2 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/2008 đã được thông qua - đề xuất đưa hoạt chất I31:

				ngày 3 tháng 2 năm 2022	<p>Isaria javanica vào danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 144, ngày 29 tháng 4 năm 2022.</p> <p>Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6390925/IN_144_2022_.pdf/56d0a0cc-4c26-4d81-8d4e-4811b42c3b7c</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
24	G/SPS/N/BRA/2007/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1073, ngày 3 tháng 2 năm 2022</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1073, ngày 3 tháng 2 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/2007 đã được thông qua - đề xuất đưa hoạt chất C85: Cinnamomum verum và C85.1: tinh dầu Cinnamomum verum vào danh mục chuyên khảo thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 143, ngày 29 tháng 4 năm 2022.</p> <p>Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6390925/IN_143_2022_.pdf/ada70b98-1d4a-44cdbdc6-e355e60c8fb5</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
25	G/SPS/N/BRA/2006/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1072, ngày 3 tháng 2 năm 2022</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1072, ngày 3 tháng 2 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/2006 đã được thông qua - đề xuất đưa hoạt chất C84: Catolaccus grandis vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 142, ngày 29 tháng 4</p>

					<p>năm 2022.</p> <p>Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6390925/IN_142_2022_.pdf/7e9e458c-54ba-42e8-9487-a52ef6638350</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
26	G/SPS/N/BRA/2004/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1070, ngày 28 tháng 1 năm 2022</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1070, ngày 28 tháng 01 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/2004 đã được thông qua - đề xuất loại trừ các thành phần hoạt tính sau trong danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União) - A32 aclonifen; B15 Bromoxynil; D10 diazinone; D12 diclofop; D34 daminozide; D37 dimethenamid; F02 phenamiphos; F03 fenarimol; F25 fluvalinate; I24 iprovalicarb; M30 methiocarb; P10 pyrimicarb; Q02 quintozen; T17 triadimefon; T18 triazophos; T29 thiobencarb; và T57 tebupyrinpho -, được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 145, ngày 29 tháng 4 năm 2022.</p> <p>Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6387568/IN_145_2022_.pdf/6bb1a926-d6a0-4bcc9ad3-c112a5401638</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
27	G/SPS/N/BRA/2000/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1069, ngày 19 tháng 1 năm 2021</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1069, ngày 19 tháng 1 năm 2021 - thông báo G/SPS/N/BRA/2000 đã được thông qua - thay đổi MRLs và thời gian thu hồi và bao gồm nhiều mẫu cây cho các chất sau: A26 - AZOXYSTROBIN, C24 - CARBENDAZIM, C60 - ZETA-CYPERMETHRIN, C61 - BETA-CYFLUTHRIN, D06 - DELTAMETRIN, E26 - SPIROMESIPHENE, F20.1 - ALUMINUM PHOSPHITE, F68 - FLUUXAPYROXADE, F69 - FLUPIRADIFURONE, -05FUR. AMMONIUM SALT, I12 -</p>

					<p>IMAZAPIR, o I13 - IMIDACLOPRIDE, I27 - INDAZIFLAM, P29.1 - PYRAZOSULFUROM-ETHYLIC, P46 - PYRACLOSTROBIN, P50 - PICOXISTRIBIN, T32 - TEBUCONAZOLE, và T54 - TRIFLOXYSTROBIN, đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 141, ngày 29 tháng 4 năm 2022..</p> <p>Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6384330/IN_141_2022_.pdf/ec42f6b2-b755-4b38-8546-9c5ae653d24b</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
28	G/SPS/N/BRA/1999/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	<p>Dự thảo Nghị quyết - RDC số 1068, ngày 19 tháng 1 năm 2021</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết - RDC số 1068, ngày 19 tháng 1 năm 2021 - thông báo G/SPS/N/BRA/1999 đã được thông qua - đề xuất đưa thành phần hoạt chất I30 - Inpirfluxam vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 156, ngày 13 tháng 5 năm 2022.</p> <p>Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6384280/IN_156_2022_.pdf/8c81a632-87d6-4747-9163-7c20c7e05997</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
29	G/SPS/N/BRA/1997/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1067, ngày 6 tháng 1 năm 2022</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1067, ngày 6 tháng 1 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/1997 đã được thông qua - đề xuất của Chỉ thị quy phạm cập nhật danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 146, ngày 29 tháng 4 năm 2022.</p>

					<p>Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6378912/IN_146_2022_.pdf/dcdc1c95-1b9f-4c3dbd53-b613f9e65d53</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
30	G/SPS/N/BRA/1996/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1066, ngày 6 tháng 1 năm 2022</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1066, ngày 06 tháng 1 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/1996 đã được thông qua - đề xuất đưa thành phần hoạt chất T76 - Trichoderma atroviride vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 151, ngày 29 tháng 4 năm 2022.</p> <p>Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6378805/IN_151_2022_.pdf/5e179703-d4f0-4c7b9f5a-8cd69b3a2e97</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
31	G/SPS/N/BRA/1995/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1065, ngày 6 tháng 1 năm 2022</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết số 1065, ngày 6 tháng 1 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/1995 đã được thông qua - đề xuất đưa thành phần hoạt chất T77 - Tetrastichus howardi vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 150, ngày 29 tháng 4 năm 2022.</p> <p>Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6378805/IN_150_2022_.pdf/b96d6436-71d1-4414-947a-836a1f22a90f</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố</p>

					hoặc có hiệu lực của quy định
32	G/SPS/N/BRA/1994/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1064, ngày 6 tháng 1 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1064, ngày 6 tháng 1 năm 2022 thông báo G/SPS/N/BRA/1994 đã được thông qua - đề xuất đưa hoạt chất N14 - NATAMICIN vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 149, ngày 29 tháng 4 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6378805/IN_149_2022_.pdf/304d98ee-90dd-4965-98e8-a1b4fc37f9f8 Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
33	G/SPS/N/BRA/1993/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1063, ngày 6 tháng 1 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1063, ngày 6 tháng 1 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/1993 đã được thông qua - đề xuất đưa hoạt chất M51 - Metarhizium rileyi vào Danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 148, ngày 29 tháng 4 năm 2022. Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6378805/IN_148_2022_.pdf/7ed325d7-6759-44c1-96fb-2ce418cda019 Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
34	G/SPS/N/BRA/1992/ Add.1	B'ra-xin	01/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1062, ngày 6 tháng 1 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết số 1062, ngày 6 tháng 1 năm 2022 - thông báo G/SPS/N/BRA/1992 đã được thông qua - đề xuất đưa thành phần hoạt chất P63: Palmistichus elaeisis vào danh sách chuyên khảo về

				năm 2022	<p>các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo B'ra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua làm Chỉ thị quy phạm số 147, ngày 29 tháng 4 năm 2022.</p> <p>Văn bản chỉ có sẵn bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6378805/IN_147_2022_.pdf/0029edf6-48f7-4861-a5d9-1bbfabeeba68</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
35	G/SPS/N/TPKM/583 / Add.1	Đài Loan	30/5/2022	<p>Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm</p>	<p>Đài Loan đã đề xuất sửa đổi tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm vào ngày 9 tháng 2 năm 2022 (G/SPS/N/TPKM/583).</p> <p>Bản sửa đổi cuối cùng có hiệu lực vào ngày 25 tháng 5 năm 2022.</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_3702_00_x.pdf</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_3702_00_e.pdf</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
36	G/SPS/N/CAN/41/ Add.1	Canada	30/5/2022	<p>Hướng dẫn mới cho quy định thực phẩm mới tập trung vào việc chọn tạo giống cây trồng</p>	<p>Các phần hướng dẫn mới sau đây, làm rõ quy định thực phẩm mới (Phần 28, Phần B, quy định thực phẩm và dược phẩm) đã được ban hành và có hiệu lực vào ngày 18 tháng 5 năm 2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn của Bộ Y tế Canada về diễn giải mới của sản phẩm giống cây trồng; • Hướng dẫn của Bộ Y tế Canada về đánh giá trước khi đưa ra thị trường thực phẩm có nguồn gốc từ biến đổi gen. <p>Nội dung chính của phụ lục: Đã ban hành hướng dẫn giải thích.</p>

37	G/SPS/N/TPKM/580/ Add.1	Đài Loan	12/5/2022	Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm	Đài Loan đã đề xuất sửa đổi Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm ngày 26 tháng 1 năm 2022 (G/SPS/N/TPKM/580) hiện đã được hoàn thiện. Phiên bản cuối cùng của Tiêu chuẩn sẽ có hiệu lực vào ngày 11 tháng 5 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_3375_00_x.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_3375_00_e.pdf Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
38	G/SPS/N/EU/526/ Add.1	Liên minh châu Âu	26/4/2022	Dự thảo Quy định Ủy ban (EU) sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 về mức thủy ngân tối đa trong cá và muối	Đề xuất trong thông báo G/SPS/N/EU/526 (ngày 13 tháng 12 năm 2021) được thông qua theo Quy định của Ủy ban (EU) 2022/617 ngày 12 tháng 4 năm 2022 sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 về mức thủy ngân tối đa trong cá và muối OJ L 115, ngày 13 tháng 4 năm 2021, tr. 60. Quy định này có hiệu lực sau 20 ngày công bố trên Tạp chí Liên minh châu Âu. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_3047_00_e.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_3047_00_f.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_3047_00_s.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>